

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Giàng A Sinh** và ông **Vàng Văn Toàn**

- Thư ký phiên toà: Bà **Vi Tô Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Bà **Trần Thị Thương**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Mào Văn T, sinh năm 1993, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác:

Nơi ĐKKHKT: Bản M 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Mào Văn P, đã chết; Con bà: Khoảng Thị L, sinh năm 1972.

Bị cáo có vợ Lò Thị N, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2023, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

2. Thùng Văn P, sinh năm 1981, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác:

Nơi ĐKKHKT: Bản M 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 2/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Thùng Văn C, đã chết; Con bà: Khoảng Thị S, đã chết.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/5/2007, bị cáo bị UBND tỉnh Điện Biên Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bị cáo không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2023, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Thùng Văn P:** Ông Lý A C, sinh năm 1977, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/12/2023, Mào Văn T mang theo 120.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản M 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đến nhà Thùng Văn P ở bản M 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên nhờ P đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đến nhà P, bị cáo T đưa tiền cho P đi mua ma túy, còn mình thì ngồi đợi ở nhà P. Thùng Văn P cầm tiền của T đi bộ vào trong bản M 1 thì gặp, giao dịch và mua được 03 viên Methamphetamine gói trong giấy bạc màu vàng với giá 120.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch. Mua được ma túy, bị cáo P cầm ở tay trái rồi đi bộ về nhà. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo P về đến nhà thấy bị cáo T đang ngồi đợi ở nhà mình thì đưa cho T một gói giấy bạc màu vàng bên trong có 03 viên Methamphetamine bị cáo P vừa mua được. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày, khi bị cáo T đang cầm 03 viên Methamphetamine trong tay trái để chuẩn bị cùng bị cáo P sử dụng thì các bị cáo bị tổ công tác Công an huyện M đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,3 gam.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-MN ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Mào Văn T và Thùng Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

Tuyên phạt bị cáo Mào Văn T và Thùng Văn P mỗi bị cáo từ **01 năm 02 tháng đến 01 năm** 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thùng Văn P. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 40 phút ngày 28/12/2023 bút lục 01, 02 chứng minh các bị cáo Mào Văn T và Thùng Văn P bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện M đã tạm giữ của bị cáo Mào Văn T 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, và niêm phong vật chứng gửi giám định hồi 19 giờ 20 phút ngày 28/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bút lục số 62 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo Mào Văn T, Thùng Văn P là 0,3 gam nghi ma túy tổng hợp gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 68 đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Mào Văn T là 0,3 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, gói bạc màu vàng.

[2] Về hành vi phạm tội: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Mào Văn T và Thùng Văn P có tội. Các bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo T là người khởi xướng đồng thời là người có tiền để mua ma túy. Bị cáo P là người nhận tiền của bị cáo T trực tiếp đi mua ma túy mang về cùng nhau sử dụng. Vai trò và hành vi của bị cáo P là người giúp sức đồng phạm cùng bị cáo T mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Kết quả là các bị cáo đã mua được ma túy, đang chuẩn bị cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Chứng cứ xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ

luật hình sự. Hành vi của các bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mào Văn T và Thùng Văn P đều có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng Methamphetamine thu giữ của Mào Văn T là 0,3 gam Methamphetamine. Khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Với hành vi đồng phạm trong vụ án thì Thùng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự chung khối lượng ma túy đã thu giữ của Mào Văn T. Bị cáo Mào Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Thùng Văn P với vai trò là người khởi xướng. Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Các bị cáo đều là những người đã sử dụng ma túy trong thời gian dài nhưng chưa từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Thùng Văn P đã bị UBND tỉnh Điện Biên lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc ngày 04/5/2007. Quyết định này bị cáo đã chấp hành xong và đã đương nhiên xóa tiền sự. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa cho bị cáo Thùng Văn P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo đồng thời vẫn phải nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cai nghiện ma túy và cải tạo thành những người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, các bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[9] Về vật chứng: Vật chứng là 0,3 gam Methamphetamine, gửi toàn bộ đi giám định và được hoàn lại là 0,23 gam và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, gói bạc màu vàng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho cả hai bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[12] Các vấn đề khác: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo Thùng Văn P khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mào Văn T và Thùng Văn P.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Mào Văn T** và **Thùng Văn P** đều phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Mào Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 28/12/2023.

- Xử phạt bị cáo **Thùng Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 28/12/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,23 gam Methamphetamine và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, gói bạc màu vàng là vật chứng còn lại sau giám định. Vật chứng được đựng trong 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 40 phút ngày 28/3/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Mào Văn T và Thùng Văn P.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Mào Văn T và Thùng Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/4/2024.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Bộ phận HSNV Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M
- Chi cục THADS huyện M;
- Các bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân